

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI
QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với Hội đồng phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Ngô Đức Thọ.

Các Thẩm phán:

Ông Trần Văn Mười.

Ông Nguyễn Hồ Tâm Tú.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Ông Hà Văn Hiến – Kiểm sát viên cao cấp.

Tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 06/2024/QĐST-KDTM ngày 27 tháng 5 năm 2024.

Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương đã căn cứ điểm g khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 quyết định đình chỉ giải quyết vụ án kinh doanh thương mại về việc: “*Tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng vốn góp*” giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1985; địa chỉ: Số A, tổ B, khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Bùi Công Phú H, sinh năm 1996; địa chỉ: Số B đường N, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (theo văn bản ủy quyền ngày 16/12/2022).

2. **Bị đơn:** Ông Phạm Trọng P, sinh năm 1987; địa chỉ 1: Ấp C, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương; địa chỉ 2: Ấp B, xã C, huyện B, tỉnh Bình Dương; địa chỉ 3: Ô, lô NP32, khu tái định cư M, phường M, thị xã (nay là thành phố) B, tỉnh Bình Dương.

Tại đơn kháng cáo đề ngày 10/6/2024, bà Bùi Công Phú H là đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Nguyễn Thị T yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 06/2024/QĐST-KDTM ngày 27 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương với lý do Tòa án cấp sơ thẩm vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng.

XÉT THẤY:

[1] Đơn kháng cáo của bà Bùi Công Phú H là đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Nguyễn Thị T hợp lệ, đủ điều kiện để xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Bà Nguyễn Thị T sở hữu 50% vốn góp và là người đại diện theo pháp luật Công ty TNHH Đ, mã số doanh nghiệp C, đăng ký lần thứ 10 ngày 03/8/2016; địa chỉ: số C, khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Ngày 24/6/2020, bà Nguyễn Thị T và ông Phạm Trọng P ký “Biên bản thỏa thuận chuyển nhượng vốn góp” và “Phụ lục biên bản thỏa thuận chuyển nhượng vốn góp ngày 24/6/2020” về việc bà T chuyển nhượng cho ông P toàn bộ 50% vốn góp với số tiền là 242.210.000.000 đồng; sau khi ký hợp đồng, ông P thanh toán 87.212.000.000 đồng, số tiền còn lại thanh toán trong thời hạn 18 tháng; bà T đã giao toàn bộ hồ sơ pháp lý của Công ty Đ cho ông P, ông P đã làm thủ tục và trở thành người đại diện theo pháp luật của Công ty và đổi tên thành Công ty Cổ phần Đ.

[3] Tại “Phụ lục biên bản thỏa thuận chuyển nhượng vốn góp ngày 24/6/2020” bà T và ông P có nội dung:

“Nay hai bên thỏa thuận số tiền còn lại 154.998.000.000 đồng, bên B (ông P) thanh toán cho bên A (bà T) như sau:

Ngày 31/12/2020, ông P trả 20%, với điều kiện bà T1 phải thanh toán trả cho khách hàng (có xác nhận của khách hàng);

Ngày 30/3/2021, ông P trả tiếp 20%, với điều kiện bà T1 phải thanh toán trả cho khách hàng (có xác nhận của khách hàng);

Ngày 30/6/2021, ông P trả tiếp 20%, với điều kiện bà T1 phải thanh toán trả cho khách hàng (có xác nhận của khách hàng);

Ngày 30/9/2021, ông P trả 20%, với điều kiện bà T1 phải thanh toán trả cho khách hàng (có xác nhận của khách hàng);

Ngày 31/12/2021, ông P trả hết, với điều kiện bà T phải thanh toán trả cho khách hàng (có xác nhận của khách hàng);”.

Phụ lục trên được xem là hợp đồng có điều kiện “ông P trả tiền cho bà T với điều kiện bà T phải thanh toán trả cho khách hàng (có xác nhận của khách hàng)”.

Tòa án sơ thẩm có Thông báo số 11/TB-TA ngày 20/7/2023 về việc yêu cầu nguyên đơn bà T giao nộp tài liệu chứng cứ chứng minh bà T “đã thanh toán tiền cho khách hàng”, là điều kiện để ông P thanh toán tiền mua vốn góp theo “*Phụ lục biên bản thỏa thuận chuyển nhượng vốn góp ngày 24/6/2020*” nhưng bà T không chứng minh được.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm đã thực hiện việc Tổng đạt, xác minh, ủy thác thu thập chứng cứ, thông báo tìm kiếm trên các phương tiện truyền thông đại chúng đối với nhiều địa chỉ của ông P có trong hồ sơ và địa chỉ mới do bà T cung cấp nhưng vẫn không tìm ra nơi cư trú hiện tại của ông P (bút lục số 162 đến 238).

Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm quyết định đình chỉ giải quyết vụ án do chưa đủ điều kiện khởi kiện theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 192 là có cơ sở.

[4] Bà Bùi Công Phú H là đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Nguyễn Thị T kháng cáo nhưng không cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh cho yêu cầu kháng cáo. Do đó, không chấp nhận kháng cáo của Bà Bùi Công Phú H là đại diện

theo ủy quyền của nguyên đơn bà Nguyễn Thị T giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 06/2024/QĐST-KDTM ngày 27 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

[5] Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên bà Bùi Công Phú H là đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Nguyễn Thị T phải chịu án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Điều 314 của Bộ Luật tố tụng Dân sự;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bà Bùi Công Phú H là đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Nguyễn Thị T. Giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số: 11/2023/QĐST-DS ngày 30 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

2. Về án phí: Bà Bùi Công Phú H là đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Nguyễn Thị T phải nộp 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000239 ngày 25/6/2024 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Tp. Hồ Chí Minh;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án, PQH.

**TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

Ngô Đức Thọ